TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 24/12/1964 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp TN, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị T (đã chết); vợ: Ngô Thị S; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn T – Luật sư – Công ty luật HD VN, có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các đồng phạm khác: Phạm Minh V, Nguyễn Hoàng T, Phan Minh T và Nguyễn Quốc T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H – sinh năm 1956 cư ngụ ấp H, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang lấy chồng ở ấp AN, xã ANT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, sau đó đi định cư nước ngoài. Do có tư thù cá nhân từ trước, nên H đưa cho Nguyễn Văn P - sinh năm 1964 cư ngụ ấp TN, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang 5.000.000đ để nhờ P tìm người đánh ông Lê Văn Định – sinh năm 1957 cư ngụ ấp An T, xã APT, huyện BT, tỉnh Bến Tre để trả thù; P thuê Phạm Minh V – sinh năm 1996 cư ngụ ấp BT, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang, V rủ thêm Phan Minh T – sinh năm 1998 ngụ phường B, TP. MT, tỉnh Tiền Giang, T rủ thêm Nguyễn Hoàng T - sinh năm 1999, cư ngụ ấp ML, xã MP, TP. MT và Nguyễn Quốc T - sinh năm 2003, cư ngụ ấp TĐ, xã TB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang cùng đi đánh ông Lê Văn Đ.

Vào trưa ngày 24/3/2022, Phạm Minh V, Phan Minh T, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Quốc T gặp nhau tại quán cà phê gần cầu K120 thuộc TP. MT, tỉnh Tiền Giang bàn bạc và chuẩn bị hung khí đi qua tỉnh Bến Tre đánh ông Lê Văn Đ, đồng thời V điện thoại hẹn gặp Nguyễn Văn P tại chân cầu Rạch Miễu phía Tiền Giang để P dẫn đường đi đánh ông Lê Văn Đ. Khi cả bọn gặp nhau, P điều khiển xe chạy một mình đi trước dẫn đường hướng về tỉnh Bến Tre , V chở T, T chở T chạy theo sau. Đến khu vực cầu CD thuộc xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre, P và đồng bọn dừng xe lại vào quán uống nước và bàn bạc đánh hay chém ông Đ thì tất cả thống nhất chém ông Đ gây thương tích rồi chụp hình gửi cho P biết kết quả. Sau khi thống nhất, P và đồng bọn tiếp tục chạy xe đến ngã ba thuộc ấp An T, xã APT, huyện BT, tỉnh Bến Tre gần nhà ông Đ thì tất cả dừng lại, T và T đứng tại ngã ba chờ, còn P dẫn V và T chạy đến đoạn đường nhà ông Đ chỉ nhà ông Đ cho V và T biết rồi ba người quay trở lại ngã ba nơi T và T đứng chờ; P đưa cho V 4.000.000đ tiền công thuê chém ông Đ rồi chạy xe về Tiền Giang trước. Lúc này, V mở yên xe lấy 01 con dao tự chế đưa cho T và lấy 01 cây dũ ba khúc đưa cho T rồi cả bọn chạy đến nhà ông Lê Văn Đ. Khi đến cổng rào, V gặp bà Nguyễn Thị Mang (vợ ông Đ) hỏi "chú út Đ có nhà không" bà Mang trả lời "có" thì V và đồng bọn chạy xe thẳng vào trong sân nhà rồi xuống xe, V thấy ông Đ đang nằm võng trong nhà liền kêu T vào chém ông Đ. Lúc này khoảng 16 giờ 30 phút, ông Đ đang nằm võng xem ti vi nghe có tiếng xe chạy vào nhà nên đứng dậy xem ai đến nhà thì bất ngờ bị T xông vào nhà chém liên tục 03 nhát, ông Đ đưa tay lên đỡ trúng tay gây thương tích đồng thời truy hô thì T cùng đồng bọn lên xe bỏ chạy tẩu thoát về Tiền Giang và quăng bỏ mất con dao, còn ông Đ được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 mãnh gỗ không rõ hình dạng, mỗi mãnh gỗ có kích thước 0,02m x 0,08m.

- 01 hộp giấy cứng màu vàng nâu (loại giấy cát tông) có kích thước 0,15m x 0,48m, trên hộp giấy có nhiều dấu vết dạng quệt màu nâu đỏ đã khô nghi máu.

- 01 gậy dũ 03 khúc dài 63cm; cán bọc nhựa dài 23cm; hai khúc bằng kim loại màu trắng dài 40cm, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 1,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123-422/TgT ngày 29/4/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Lê Văn Đ bị: Vết thương bàn tay P khoảng 12cm x 03cm, bờ sắc gọn, kéo dài từ mặt lòng mô cái theo kẽ bàn ngón 2, 3 đến phía lưng đứt cơ khép ngón cái, đứt gân gấp ngón 1 vùng II, đứt gân gấp nông sâu ngón 2 vùng III, đứt cơ gian cốt kẽ bàn ngón 2, 3 gãy hở vỏ xương bàn 2: 01%, chảy máu tụ máu bầm, có dị vật dơ, phẫu thuật cắt lọc khâu gân cơ, bó bột, hiện vết thương lành sẹo kích thước 16cm x 0,3cm: 02%. Cứng các khớp liên đốt ngón 2: 11%. Cứng khớp liên đốt xa ngón 3: 01%. Vận động ngón 1 hạn chế động tác dang – khép, gấp – duỗi: 11%. Vết thương bàn tay P khoảng 02cm x 01cm, hiện lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm: 01%. Vết thương mất da đốt xa ngón 3 hiện lành sẹo kích thước 03cm x 0,7cm: 02%. Vết thương bàn tay trái khoảng 01cm x 02cm mất móng, đứt bám tận gân duỗi ngón 5, hiện vết thương khô mài kích thước 02cm x 01cm: 02%, biến dạng cứng khớp liên đốt xa ngón 5: 01%. Vết thương khuỷu trái mất da khoảng 03cm x 05cm hiện lành sẹo kích thước 05cm x 1,5cm: 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích tại thời điểm giám định là 30%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, đ, h, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với đồng phạm khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng không tổ chức, không thuê người gây thương tích.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, đ, h, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P

05 năm tù. Hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, đ, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo tranh luận cho rằng không tổ chức, không tham gia gây thương tích, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại,

Người bào chữa cho bị cáo, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khắc phục tiền buộc nộp và án phí, gia đình của bị cáo có người thân (cha vợ của bị cáo) có công với đất nước; về tố tụng, lời khai có mâu thuẫn, bị cáo không vào quán cà phê, bị cáo nhờ người khác qua đánh dẫn mặt, Kiểm sát viên dự lấy lời khai của bị cáo chỉ một lần; Giám định có nhiều mục khác nhau đề nghị xem xét cho bị cáo;

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi yêu cầu giảm nhẹ hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2022 tại nhà ông Lê Văn Đ thuộc ấp AT, xã APT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn P có hành vi thuê Phạm Minh V, Nguyễn Hoàng T, Phan Minh T và Nguyễn Quốc T dùng dao là hung khí nguy hiểm chém ông Lê Văn Định gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%.

Bị cáo cho rằng không thuê người gây thương tích, tuy nhiên bị cáo cho rằng nhận tiền từ bà H 5.000.000 đồng để thuê người khác đánh gây thương tích ông Đ theo yêu cầu của bà H; đối với tình tiết bị cáo cho rằng không tổ chức nhưng bị cáo là

người đứng ra thuê người khác, gặp nhau bàn bạc cách thức gây thương tích, dẫn đường, chỉ nơi ở của bị hại để đồng phạm khác gây thương tích cho bị hại Đ và cho rằng đánh dằn mặt ông Đ nhưng không giới hạn mức độ hậu quả như thế nào nên các đồng phạm khác thực hiện hành vi và khi thực hiện hành vi gây thương tích xong báo cho bị cáo biết. Bị cáo yêu cầu giám định lại thương tật của bị hại nhưng không đưa ra căn cứ cho rằng Giám định viên không vô tư khách quan khi làm nhiệm vụ, tuy nhiên trong quá trình lấy lời khai của bị cáo thì bị cáo đồng ý Kết luận giám định và không có ý kiến về kết luận giám định (BL 144).

Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, đ, h, i khoản 1 *"Dùng hung khí nguy hiểm", "Có tổ chức", "Thuê gây thương tích hoặc tổn hại sức khoẻ của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác do được thêu" và "Có tính chất côn đồ"*) Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; bị cáo có cậu ruột Bùi Văn Bé là thương binh hạng 4 theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo cung cấp giấy nộp tiền án phí và tiền buộc nộp theo Bản án sơ thẩm tuyên, xét đây là việc thi hành môt phần bản án đã có hiệu lực pháp luật của bị cáo đối với Bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng còn cha già để giảm nhẹ hình phạt. Xét vai trò trong vụ án, bị cáo là người chủ mưu và phạm vào nhiều tình tiết định khung hình phạt, Xét mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo so với các đồng phạm khác có phần tương xứng là phù hợp nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên

quyết định của Bản án sơ thẩm số 59/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, đ, h, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã DĐ, h. CT, Tỉnh Tiền Giang (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh